

CÔNG TY TNHH TOÀN THẮNG LỘC PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TOÀN THẮNG LỘC PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOAN THANG LOC PHAT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TTLP CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108141038

3. Ngày thành lập: 19/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 ngõ 107 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho họa sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
10.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

11.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319
12.	Xây dựng nhà các loại	4100
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
15.	Trồng lúa	0111
16.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
17.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
20.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: -Bán buôn dầu thô -Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan -Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
23.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Khoản 2, điều 28 Luật thương mại 2005)	8299
25.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
26.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
30.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên; - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng như: nhặt xác động vật.	0230
31.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724

33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
34.	Bán buôn gạo	4631
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
37.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
38.	Sản xuất sợi	1311
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
41.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
42.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
43.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác	1321
44.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
45.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
46.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
49.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
50.	Khai thác dầu thô	0610
51.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
52.	Khai thác quặng sắt	0710
53.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
54.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932

57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
63.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
64.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
65.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
66.	Lập trình máy vi tính	6201
67.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
68.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6329
69.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; (Không bao gồm các hoạt động thuộc chức năng của Tổ chức tín dụng)	6619
70.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới Bất động sản	6820
71.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
72.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
73.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
74.	Quảng cáo	7310
75.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
76.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
77.	Giáo dục mầm non	8510
78.	Giáo dục tiểu học	8520
79.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông Chi tiết: - Giáo dục trung học cơ sở ; - Giáo dục trung học phổ thông.	8531
80.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
81.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

82.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư) ; - Giáo dục dự bị ; - Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém ; - Các khóa dạy về phê bình đánh giá chuyên môn ; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại ; - Dạy đọc nhanh ; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe ; - Dạy bay ; - Đào tạo tự vệ ; - Đào tạo về sự sống ; - Đào tạo về kỹ năng nói trước công chúng ; - Dạy máy tính.	8559
83.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: dịch vụ tư vấn du học	8560
84.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
85.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
86.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
87.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
88.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
89.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
90.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
91.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
92.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
93.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: - Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp - Dạy nghề	8532
94.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
95.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
96.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
97.	Bán buôn thực phẩm	4632
98.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
99.	Bán buôn tổng hợp	4690
100.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
101.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

102.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
103.	Cho thuê xe có động cơ	7710
104.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
105.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
106.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
107.	Đại lý du lịch	7911
108.	Điều hành tua du lịch	7912
109.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
110.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
111.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
112.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
113.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
114.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
115.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
116.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
117.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
118.	Dịch vụ đóng gói	8292
119.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
120.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý mô tô, xe máy	4541
121.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
122.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
123.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
124.	Bán buôn đồ uống	4633
125.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
126.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
127.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

128.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa. Tuy nhiên những hàng hóa được mua bán là những loại còn có giá trị.	4669
129.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
130.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
131.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác chưa được phân vào đâu như: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica...	0899
132.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
133.	Trồng cây lấy sợi	0116
134.	Trồng cây lâu năm khác	0129
135.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
136.	Sản xuất giày dép	1520
137.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
138.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.	1709
139.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

140.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
141.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
142.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất, gia công túi sử dụng trong siêu thị	2220(Chính)
143.	Khai thác gỗ	0221
144.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
145.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
146.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
147.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
148.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
149.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
150.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
151.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
152.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
153.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
154.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
155.	Xây dựng công trình công ích	4220
156.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
157.	Phá dỡ	4311
158.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
159.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động; Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
160.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
161.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

162.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
163.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
164.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
165.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
166.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
167.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
168.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
169.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
170.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
171.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
172.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 13/12/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024159000038

Ngày cấp: 24/03/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 Ngõ 107 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 Ngõ 107 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ TUYẾT

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/12/1959

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024159000038

Ngày cấp: 24/03/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL về cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1 Ngõ 107 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 Ngõ 107 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội